

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần PGT Holdings;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần PGT Holdings ngày 28/03/2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị số 01/2019/BC-HĐQT-PGT ngày 23/3/2019.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ngày 18/3/2019.
3. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên ngày 18/3/2019.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần PGT Holdings theo Tờ trình số 01/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 18/3/2019.
5. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc theo Tờ trình số 02/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 18/3/2019.
6. Thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019 theo tiêu chí lựa chọn được nêu trong Tờ trình số 03/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 18/3/2019.
7. Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 theo Tờ trình số 04/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 18/3/2019, cụ thể như sau:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/ tháng;
 - Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/ tháng;

- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/ tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/ tháng.
- Quỹ thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Tỷ lệ thưởng là 1% lợi nhuận sau thuế năm 2019.

Giao việc phân phối quỹ thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho Hội đồng quản trị thực hiện.

8. Thông qua việc không chia cổ tức năm 2018 do lợi nhuận năm 2018 chưa đủ bù lỗ lũy kế các năm trước đó theo Tờ trình 05/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 23/3/2019.
9. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 về việc thâm nhập và mở rộng kinh doanh tại thị trường Myanmar (gồm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính vi mô và xuất khẩu lao động), kinh doanh thiết bị điều khiển GMS, tập trung lĩnh vực mua bán sắt nhập công ty theo Tờ trình số 06/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 23/3/2019.
10. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo Tờ trình số 07/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 18/3/2019 từ 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam đến địa chỉ Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Sửa đổi Điều 2 trong Điều lệ Công ty Cổ phần PGT Holdings như sau:

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Lầu 12, Tòa nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi Điều lệ và cập nhật Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty theo Tờ trình số 07/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 18/3/2019.

11. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Tờ trình số 08/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 18/3/2019.

Cụ thể, thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 (28/3/2019 - 28/3/2024) gồm: ông Kakazu Shogo, ông Ryotaro Ohtake, ông Shimabukuro Yoshihiko, ông Lê Minh Đức và bà Phạm Thị Thoa.

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 (28/3/2019 - 28/3/2024) gồm: ông Lê Quốc Duy, ông Nguyễn Minh Dương và bà Bùi Thị Ngà.

12. Thông qua việc chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2019, số lượng cổ phần dự kiến chào bán là 2.200.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần. Phương án chào bán cụ thể được thực hiện và nêu chi tiết trong Tờ trình số 09/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 23/3/2019. Phương án chào bán này sẽ thay thế cho phương án đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-PGT ngày 29/06/2018.

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

13. Thông qua việc thay đổi ngành nghề Công ty theo Tờ trình số 10/2019/TT-HĐQT-PGT ngày 23/3/2019. Cụ thể như sau:

+ Bổ sung, cập nhật chi tiết ngành:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung trong danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép)	6499	
2.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), Thu đổi ngoại tệ cho khách	6619	

+ Cập nhật các ngành, nghề theo hệ thống ngành mới như sau:

Tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo hệ thống ngành cũ			Cập nhật thành tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo hệ thống ngành mới như sau:		
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp	4290	1.	Xây dựng công trình thủy	4291
			2.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
			3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.	4210	4.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4211
			5.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
3.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3510	6.	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
			7.	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3512

- Sửa Điều 4 trong Điều lệ Công ty Cổ phần PGT Holdings như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại.Thi công, cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	4520
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).	5510
3.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động).	7810
4.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ.	6492

5.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô.	7710
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học.	8560
12.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi. Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng.	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
15.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.	7911
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng.	6810
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu. Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông. Đại lý mua bán ký gởi hàng hóa. Môi giới thương mại. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản).	4610
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy. Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở).	2592
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán ô tô	4511
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho.	5210
22.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (trừ hoạt động kiểm toán chỉ hoạt động khi có điều kiện theo quy định của	6920

	pháp luật)	
23.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (không hoạt động tại trụ sở)	9311
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
25.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em, hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại (trừ thanh toán hối phiếu, thông tin ti lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
29.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý)	6820
34.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm).	4649
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4722
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), Thu đổi ngoại tệ cho khách	6619

39.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản	0810
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán gas, dầu nhớt các loại; Đại lý kinh doanh xăng dầu (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán hàng nông lâm sản (không bán buôn nông sản tại trụ sở)	4620
42.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán hàng thủy sản, lương thực thực phẩm	4632
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán nguyên liệu ngành xăng dầu công nghiệp - nông nghiệp	4669
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất	4663
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác	4659
46.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề.	8532
47.	Xây dựng công trình thủy	4291
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
50.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4211
51.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
52.	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
53.	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3512
54.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép)	6499

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị rà soát, cập nhật và thay đổi, chỉnh sửa ngành nghề kinh doanh, thay đổi điều lệ Công ty theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để phù hợp với mã ngành kinh tế Việt Nam.

Điều 2: Giao Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định và thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung Nghị quyết do sai sót kỹ thuật; để phù hợp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công bố thông tin;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**



I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS
2. Giấy CNĐKDN số: 0303527483 do Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/09/2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 10/07/2017
3. Trụ sở chính: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: (028) 6684 0446

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

1. Thời gian họp: 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2019
2. Địa điểm họp: Công ty Cổ Phần Khách Sạn Sài Gòn, địa chỉ: 41-47 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự

Theo Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông của Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Công ty Cổ phần PGT Holdings – Bà Võ Huỳnh Ngọc: Danh sách cổ đông đăng ký tham dự tính tới thời điểm lúc 08 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2019 thì Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 có: 39 đại biểu, đại diện cho 5,662,423 cổ phần, chiếm 63.16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Căn cứ vào khoản 1 Điều 141 của Luật doanh nghiệp 2014 và Khoản 1 Điều 23 của Điều lệ Công ty: với tỷ lệ 63.16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần PGT Holdings đủ điều kiện tiến hành.

IV. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

A. Thủ tục tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ biểu quyết về Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (*Nội dung đính kèm*).

Kết quả biểu quyết thông qua Quy chế làm việc như sau:

- ✚ Tán thành: 5,662,428 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Quy chế làm việc được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

2. ĐHĐCĐ biểu quyết về Thẻ lệ bầu cử, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (*Nội dung đính kèm*)

Kết quả biểu quyết thông qua Thẻ lệ bầu cử, biểu quyết như sau:

- ✚ Tán thành: 5,664,097 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
 - ✚ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
 - ✚ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Thế lệ bầu cử, biểu quyết được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.***

3. Ông **Kakazu Shogo** – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa cuộc họp giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa gồm các ông (bà) có tên sau đây:

- Ông Kakazu Shogo – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- Bà Phạm Thị Thoa – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Minh Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

Kết quả biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tọa như sau:

- ✚ Tán thành: 5,644,049 cổ phần, chiếm 99.63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không ý kiến: 20,741 cổ phần, chiếm 0.37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Danh sách Đoàn chủ tọa được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỉ lệ 99.63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

4. Chủ tọa đoàn giới thiệu danh sách thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ là Bà Võ Thị Lũy

Kết quả biểu quyết thông qua danh sách Thư ký cuộc họp như sau:

- ✚ Tán thành: 5,644,049 cổ phần, chiếm 99.63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không ý kiến: 20,741 cổ phần, chiếm 0.37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Thư ký cuộc họp được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỉ lệ 99.63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

5. Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Chi - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Phạm Ngọc Thúy - Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Thùy - Thành viên ban kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu như sau:

- ✚ Tán thành: 5,644,049 cổ phần, chiếm 99.63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không ý kiến: 20,741 cổ phần, chiếm 0.37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Danh sách Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỉ lệ 99.63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

6. ĐHĐCĐ biểu quyết về nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (*Nội dung đính kèm*)

Kết quả biểu quyết thông qua nội dung chương trình ĐHĐCĐ như sau:

- ✦ Tán thành: 5,644,049 cổ phần, chiếm 99.63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✦ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✦ Không ý kiến: 20,741 cổ phần, chiếm 0.37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung chương trình được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỉ lệ 99.63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

B. Chương trình và nội dung cuộc họp

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT (*Nội dung đính kèm*).
2. Ban kiểm soát (BKS) báo cáo về kết quả hoạt động của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc (*Nội dung đính kèm*).
3. BKS báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên (*Nội dung đính kèm*).
4. Bà Bùi Thị Ngà đọc tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán (*Nội dung đính kèm*).
5. Bà Phạm Thị Thoa đọc tờ trình phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty (*Nội dung đính kèm*).
6. Bà Bùi Thị Ngà đọc Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019 (*Nội dung đính kèm*).
7. Bà Phạm Thị Thoa đọc Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2019 (*Nội dung đính kèm*).
8. Bà Phạm Thị Thoa đọc Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2018 và mức cổ tức năm 2018 (*Nội dung đính kèm*).
9. Bà Phạm Thị Thoa đọc Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2019 (*Nội dung đính kèm*).
10. Bà Phạm Thị Thoa đọc Tờ trình về thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (*Nội dung đính kèm*).
11. Bà Phạm Thị Thoa đọc Tờ trình về bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 (*Nội dung đính kèm*).
12. Bà Phạm Thị Thoa đọc Tờ trình về việc chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2019.
13. Bà Phạm Thị Thoa đọc Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.

C. Các nội dung thảo luận của Cổ đông

Chủ tọa Đại hội điều hành phiên thảo luận với các cổ đông. Sau đây là trích dẫn một số nội dung thảo luận tại Đại hội:

Câu hỏi 1: Cổ đông có mã số cổ đông 516 đặt câu hỏi: Vốn hiện có của Công ty là 43 tỷ nếu để vào Ngân hàng thì sẽ có lời không cần bộ máy hoạt động của Công ty nữa. Báo cáo tài chính hợp nhất năm nào cũng có 36 tỷ phải thu, khoản phải thu khác là 32 tỷ, đây là khoản gì, đã có phương án gì để thu lại chưa, ai chịu trách nhiệm cho vấn đề này?

Đoàn chủ tọa trả lời: Khoản phải thu 36 tỷ là con số có từ trước của những người tiền nhiệm. Khoản này là nợ quá hạn, nợ xấu từ chế độ trước dù đã rất cố gắng thực hiện mọi biện pháp, tìm Công ty thu hồi nợ nhưng đến nay vẫn không thu hồi được.

Câu hỏi 2: Cổ đông có mã số cổ đông 2113 đặt câu hỏi:

Ý thứ nhất: Đối tác chiến lược trong phương án phát hành cổ phiếu là ai?

Đoàn Chủ tọa trả lời: Đối tác chiến lược là các Nhà đầu tư Nhật Bản và các cá nhân đầu tư tại Việt Nam.

Ý thứ 2: Tình hình đầu tư sang Myanmar như thế nào? Khi nào có lãi từ hoạt động đầu tư này?

3303
CC
PGT
TINH

Đoàn Chủ tọa trả lời: Trong khoản tháng 7 năm 2018 chúng ta hoàn tất việc mua công ty tài chính.

Việc cải tổ và tái cơ cấu công ty đã được tiến hành trong 3 tháng. Vào tháng 12, công ty đã chính thức đi vào hoạt động.

Trong vòng 3 tháng hoạt động vừa qua, chúng ta có hơn 1.000 khách hàng với khoản vay là 370,000 USD, tỷ lệ vận dụng vốn khoảng 40% tổng vốn của BMF. Khả năng thu hồi các khoản gốc và lãi vay đạt con số 100%. Trong năm vừa qua chúng ta đã có lãi và đang nỗ lực để tiếp tục việc kinh doanh tại đây hơn nữa.

Myanmar là thị trường hứa hẹn nhiều tiềm năng, Công ty đang định hướng mở rộng thêm các lĩnh vực đầu tư khác tại đây như đã trình bày trong kế hoạch kinh doanh.

Ý thứ 3: Làm sao để thoát lỗ lũy kế hơn 25,000,000,000 đồng?

Đoàn Chủ tọa trả lời: Hiện tại PGT đang tiến hành các hoạt động M&A và tương lai các hoạt động này sẽ có lãi để bù lỗ lũy kế. Quý cổ đông yên tâm tiếp tục tin tưởng Công ty. Sau đợt này, Công ty sẽ thực hiện phương án tăng vốn để bù lỗ lũy kế.

Câu hỏi 3: Cổ đông có mã số cổ đông 1358 đặt câu hỏi trùng với câu hỏi của Cổ đông Công ty Cổ phần Tài Việt (mã số cổ đông 2113) đã được Đoàn Chủ tọa trả lời.

D. Cổ đông biểu quyết các báo cáo, tờ trình

E. Cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024

F. Đại hội nghị giải lao

G. Ban kiểm phiếu Báo cáo kết quả kiểm phiếu

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Chi - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo, tờ trình như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu không có ý kiến		Kết luận
			Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	
1.	Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT	6,171,033	5,642,798	91.44	528,235	8.56	5,628,798	91.21	0	0	14,000	0.23	Thông qua
2.	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc	6,171,033	5,640,566	91.4	530,467	8.6	5,626,566	91.18	0	0	14,000	0.23	Thông qua
3.	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng KSV	6,171,033	5,643,721	91.46	527,312	8.54	5,629,721	91.23	0	0	14,000	0.23	Thông qua
4.	Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm	6,171,033	5,641,096	91.41	529,937	8.59	5,627,096	91.19	0	0	14,000	0.23	Thông qua

527
 ĐNG
 Đ PH
 HOL
 HỒ H

	toán													
5.	Tờ trình phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty	6,171,033	5,643,091	91.44	527,942	8.56	5,629,091	91.22	0	0	14,000	0.23	Thông qua	
6.	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019	6,171,033	5,641,196	91.41	529,837	8.59	5,627,196	91.19	0	0	14,000	0.23	Thông qua	
7.	Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2018	6,171,033	5,643,821	91.46	527,212	8.54	5,626,566	91.18	630	0.01	16,625	0.27	Thông qua	
8.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và thông qua mức cổ tức năm 2018	6,171,033	5,643,821	91.46	527,212	8.54	5,629,821	91.23	0	0	14,000	0.23	Thông qua	
9.	Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2019	6,171,033	5,643,821	91.46	527,212	8.54	5,629,191	91.22	630	0.01	14,000	0.23	Thông qua	
10.	Tờ trình về thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (65%)	6,171,033	5,643,821	91.46	527,212	8.54	5,629,821	91.23	0	0	14,000	0.23	Thông qua	
11.	Tờ trình về bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024	6,171,033	5,642,739	91.44	528,294	8.56	5,628,739	91.21	0	0	14,000	0.23	Thông qua	
12.	Tờ trình về việc chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2019 (65%)	6,171,033	5,642,739	91.44	528,294	8.56	5,628,739	91.21	0	0	14,000	0.23	Thông qua	
13.	Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty (65%)	6,171,033	5,642,739	91.44	528,294	8.56	5,628,109	91.2	630	0.01	14,000	0.23	Thông qua	

Kết luận:

Thông qua các tờ trình như đã nêu trên, giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua và toàn quyền quyết định, thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung Nghị quyết do sai sót kỹ thuật; để phù hợp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Chi - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu không có ý kiến	
			Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ	Tỷ	Số cổ	Tỷ lệ

483
TY
ẤN
DING
5CH

					phần	%		%	phần	lệ %	phần	%
Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 (tháng 3/2019 – tháng 3/2024)												
1.	Kakazu Shogo	6,167,615	5,641,096	91.46	526,419	8.54	5,627,096	91,24	0	0	14,000	0.23
2.	Ryotaro Ohtake	6,167,615	5,641,096	91.46	526,419	8.54	5,627,023	91.23	0	0	14,000	0.23
3.	Shimabukuro Yoshihiko	6,167,615	5,641,023	91.46	526,419	8.54	5,626,466	91.23	0	0	14,000	0.23
4.	Phạm Thị Thoa	6,167,615	5,640,466	91.45	526,419	8.55	5,627,023	91.23	0	0	14,000	0.23
5.	Lê Minh Đức	6,167,615	5,641,023	91.46	526,419	8.54	5,627,023	91.23	0	0	14,000	0.23
Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 (tháng 3/2019 – tháng 3/2024)												
6.	Lê Quốc Duy	5,661,433	5,644,141	99.66	17,292	0.31	5,630,141	99.45	0	0	14,000	0.25
7.	Nguyễn Minh Dương	5,661,433	5,644,141	99.66	17,292	0.31	5,630,141	99.45	0	0	14,000	0.25
8.	Bùi Thị Ngà	5,661,433	5,644,141	99.66	17,292	0.31	5,629,511	99.4	630	0.01	14,000	0.25

Kết luận:

Thông qua Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm: ông Kakazu Shogo, ông Ryotaro Ohtake, ông Shimabukuro Yoshihiko, ông Lê Minh Đức và bà Phạm Thị Thoa.

Thông qua Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm: ông Lê Quốc Duy, ông Nguyễn Minh Dương và bà Bùi Thị Ngà.

V. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

1. Thông qua biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần PGT Holdings:

Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ như sau:

- ✚ Tán thành: 5,581,386 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- ✚ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

2. Phát biểu của Chủ tịch HĐQT

3. Bế mạc đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần PGT Holdings diễn ra vào ngày 28/3/2019 đã kết thúc vào lúc 12 giờ 15 phút cùng ngày. Biên bản này đã được đọc toàn văn cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua và biểu quyết đồng ý với nội dung Biên bản này với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản này gồm 07 (bảy) trang, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau và được Đoàn chủ tọa, Thư ký Đại hội xác nhận ký tên dưới đây./.

THƯ KÝ

Qu
Võ Thị Lý

ĐOÀN CHỦ TỌA



Phan Thị Thu
Phan Thị Thu

Lê Minh Đức
Lê Minh Đức



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 40 phút ngày 28 tháng 03 năm 2019 tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần PGT Holding được diễn ra tại: Công ty Cổ Phần Khách Sạn Sài Gòn, địa chỉ 41 - 47 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS
- Giấy CNĐKDN số: 0303527483 do Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/09/2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 10/07/2017
- Trụ sở chính: 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 6684 0446

II. CÁC NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần PGT Holdings (ĐHĐCĐ) đã tiến hành bầu Ban kiểm phiếu gồm các bà cá tên sau đây bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp:**

- Bà Nguyễn Thị Thanh Chi - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Phạm Ngọc Thúy - Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Thùy - Thành viên ban kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu như sau:

Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu không có ý kiến	
Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
5,664,049	99.63%	0	0	20,741	0.37%

Kết luận: Thông qua Ban kiểm phiếu gồm các bà có tên nêu trên với tỉ lệ 99.63% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

- ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết thông qua: Quy chế làm việc; Thẻ lệ bầu cử, biểu quyết; Danh sách Đoàn chủ tọa; Thư ký; Ban kiểm phiếu; Nội dung chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.**

Kết quả biểu quyết như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Số phiếu tán thành	Số phiếu không tán thành	Số phiếu không có ý kiến	Kết luận

		Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	
1.	Quy chế làm việc	5,662,428	100	0	0	0	0	Thông qua
2.	Thê lệ bầu cử, biểu quyết	5,664,097	100	0	0	0	0	Thông qua
3.	Danh sách Đoàn chủ tọa	5,644,049	99.63	0	0	20,741	0.37	Thông qua
4.	Thư ký cuộc họp	5,644,049	99.63	0	0	20,741	0.37	Thông qua
5.	Ban kiểm phiếu	5,644,049	99.63	0	0	20,741	0.37	Thông qua
6.	Nội dung chương trình họp	5,644,049	99.63	0	0	20,741	0.37	Thông qua

3. **ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết các nội dung thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 bằng hình thức điền vào phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử đối với từng nội dung.**

Kết quả biểu quyết như sau:

3.1 Kết quả kiểm phiếu về việc biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình:

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu không có ý kiến		Kết luận
			Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	
1.	Báo cáo hoạt động của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT	6,171,033	5,642,798	91.44	528,235	8.56	5,628,798	91.21	0	0	14,000	0.23	Thông qua
2.	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc	6,171,033	5,640,566	91.4	530,467	8.6	5,626,566	91.18	0	0	14,000	0.23	Thông qua
3.	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng KSV	6,171,033	5,643,721	91.46	527,312	8.54	5,629,721	91.23	0	0	14,000	0.23	Thông qua
4.	Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán	6,171,033	5,641,096	91.41	529,937	8.59	5,627,096	91.19	0	0	14,000	0.23	Thông qua
5.	Tờ trình phê chuẩn	6,171,033	5,643,091	91.44	527,942	8.56	5,629,091	91.22	0	0	14,000	0.23	Thông qua

	việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty												qua
6.	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019	6,171,033	5,641,196	91.41	529,837	8.59	5,627,196	91.19	0	0	14,000	0.23	Thông qua
7.	Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị và BKS năm 2018	6,171,033	5,643,821	91.46	527,212	8.54	5,626,566	91.18	630	0.01	16,625	0.27	Thông qua
8.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và thông qua mức cổ tức năm 2018	6,171,033	5,643,821	91.46	527,212	8.54	5,629,821	91.23	0	0	14,000	0.23	Thông qua
9.	Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2019	6,171,033	5,643,821	91.46	527,212	8.54	5,629,191	91.22	630	0.01	14,000	0.23	Thông qua
10.	Tờ trình về thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (65%)	6,171,033	5,643,821	91.46	527,212	8.54	5,629,821	91.23	0	0	14,000	0.23	Thông qua
11.	Tờ trình về bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024	6,171,033	5,642,739	91.44	528,294	8.56	5,628,739	91.21	0	0	14,000	0.23	Thông qua
12.	Tờ trình về việc chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2019 (65%)	6,171,033	5,642,739	91.44	528,294	8.56	5,628,739	91.21	0	0	14,000	0.23	Thông qua
13.	Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty (65%)	6,171,033	5,642,739	91.44	528,294	8.56	5,628,109	91.2	630	0.01	14,000	0.23	Thông qua

3.2 Kết quả kiểm phiếu về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2019 – 2024

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu không có ý kiến	
			Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 (tháng 3/2019 – tháng 3/2024)												
1.	Kakazu Shogo	6,167,615	5,641,096	91.46	526,419	8.54	5,627,096	91,24	0	0	14,000	0.23

2.	Ryotaro Ohtake	6,167,615	5,641,096	91.46	526,419	8.54	5,627,023	91.23	0	0	14,000	0.23
3.	Shimabukuro Yoshihiko	6,167,615	5,641,023	91.46	526,419	8.54	5,626,466	91.23	0	0	14,000	0.23
4.	Phạm Thị Thoa	6,167,615	5,640,466	91.45	526,419	8.55	5,627,023	91.23	0	0	14,000	0.23
5.	Lê Minh Đức	6,167,615	5,641,023	91.46	526,419	8.54	5,627,023	91.23	0	0	14,000	0.23

Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 (tháng 3/2019 – tháng 3/2024)

6.	Lê Quốc Duy	5,661,433	5,644,141	99.66	17,292	0.31	5,630,141	99.45	0	0	14,000	0.25
7.	Nguyễn Minh Dương	5,661,433	5,644,141	99.66	17,292	0.31	5,630,141	99.45	0	0	14,000	0.25
8.	Bùi Thị Ngà	5,661,433	5,644,141	99.66	17,292	0.31	5,629,511	99.4	630	0.01	14,000	0.25

Kết luận:

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm: ông Kakazu Shogo, Ryotaro Ohtake, Shimabukuro Yoshihiko, Lê Minh Đức và bà Phạm Thị Thoa.

Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm: ông Lê Quốc Duy, Nguyễn Minh Dương và bà Bùi Thị Ngà.

4. ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu không có ý kiến	
Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
5,581,386	100				

Kết luận: Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Biên bản kiểm phiếu cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2019 được lập xong lúc 12 giờ 10 phút cùng ngày và đã được xác nhận bởi các thành viên ban kiểm phiếu dưới đây:

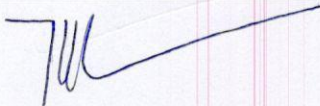
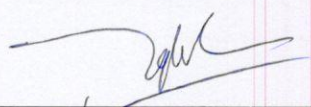
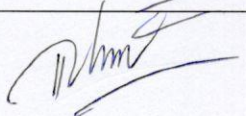
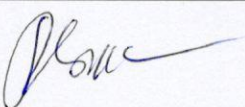


TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
PGT HOLDINGS
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 Nguyễn Thị Thanh Chi



 3 - C.T.C.P
 GS
 H. MINH

Các thành viên Ban kiểm phiếu

Nguyễn Thị Thanh Chi	
Phạm Ngọc Thúy	
Nguyễn Thị Trúc Hương	
Nguyễn Thị Phương Thảo	
Nguyễn Thị Thùy	